

VĂN HÓA LÀNG DUYÊN LINH (Xã Đông Ninh- Huyện Khoái Châu- Tỉnh Hưng Yên)

PHẠM HỮU DU

Tóm tắt

Làng Duyên Linh thuộc xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, được thành lập trên 400 năm. Trải qua các triều Hậu Lê, Tây Sơn Nguyễn, làng đã xây dựng được hệ thống thiết chế văn hóa gồm miếu, đình, chùa tạo nên giá trị văn hóa trong hệ thống văn hóa làng ở châu thổ sông Hồng. Bài viết khảo cứu về các di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội làng Duyên Linh..

- Về địa lí, lịch sử, kinh tế

Duyên Linh xưa thuộc tổng Ninh Tập, nay thuộc xã Đông Ninh huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, phía đông bắc giáp thôn Tử Lý, phía tây nam giáp sông Hồng, phía nam giáp thôn Ninh Tập xã Đại Tập.

Tên gọi Duyên Linh xuất hiện khá sớm với truyền thuyết về sự kiện Phùng Khắc Khoan, Thượng thư bộ Công, giúp nhà Lê khôi phục lại giang sơn. Khi ấy Phùng Khắc Khoan được Trịnh Kiểm, quan Thái sư của nhà Lê, trọng dụng làm tham mưu, đã đem 6 vạn quân ra đánh dẹp ngoài Bắc ròng rã 2 năm trời. Trên đường đi chinh chiến, Phùng Khắc Khoan thấy một vùng đất bên sông Cái màu mỡ, dân cư tương đối đông đúc. Ngài đã cho thuyền binh ghé thăm để tuyển thêm nghĩa binh đi đánh nhà Mạc. Vốn là người sống gắn bó với đồng ruộng từ bé, lại am hiểu nghề trồng trọt, canh tác, ngài đã chỉ bảo dân làng nơi đây nghề trồng ngô, khoai, đậu , đỗ...và cũng truyền cho dân làng tinh thần trung quân ái quốc.

Khởi nguyên Duyên Linh được gọi là ấp Dinh, vốn là vùng đất cao, do dòng Nhị Hà bồi đắp nên. Tương truyền , khi hình thành vùng đất bồi, một số cư dân thuộc trấn Sơn Nam Hạ (Hà Nam, Nam Định) đi theo các thuyền buôn, thuyền đánh cá ngược dòng Nhị Hà, thấy vùng đất cao lại màu mỡ đã neo lại, dần dần trở thành nơi định cư lâu dài. Mạch đất giáp sông cao và thấp dần theo hướng bắc cho tới tận vùng đê Đông Kết, Lạc Thủy, Bồi Khê. Lúc đầu có 4 dòng họ về khai khẩn đất hoang ở đây: Nguyễn, Vũ, Đỗ , Trần.

Về tên ấp Dinh, theo chữ Hán, có từ *dinh điền*, nghĩa là đưa người đến khai hoang vùng đất. Cứ theo nghĩa này, khởi thủy, chưa có tên ấp mà chỉ là những dòng họ về tụ cư ở đây để khai khẩn đất hoang, sinh sống bằng nghề trồng trọt, chăn nuôi và đánh bắt cá.

Chữ *dinh* còn có nghĩa là doanh trại, nơi đóng quân. Khoảng năm 1959 (?), khi Phùng Khắc Khoan theo Trịnh Kiểm ra Bắc dẹp loạn nhà Mạc, đã qua đây tuyển quân, không biết có phải vì thế mà ngài đã đặt tên cho vùng đất này là ấp Dinh?

Trải qua hơn 400 năm, ấp Dinh sau này đổi tên là làng Duyên Linh đã phát triển thành một làng có dân cư đông đúc, có đời sống kinh tế, văn hoá phát triển như hiện nay.

Làng Duyên Linh hiện nay có 80 hộ với 131 nhân khẩu. Nghề nghiệp chính của dân Duyên Linh là làm nông nghiệp, trồng ngô, khoai lang, các loại đậu, đỗ, chuối và các cây có củ như củ dọt, củ bột, dong riềng. Đây là các giống cây thích hợp với vùng đất bãi. Ngoài ra, Duyên Linh còn có vùng đất trũng giáp Ninh Tập, đủ nước để cấy lúa. Trước năm 1945, ở Duyên Linh, do cư dân nhiều nơi tụ về vào những thời gian khác nhau, mỗi người khai khẩn lấy một vùng đất để ở, đất canh tác (công điền) chia theo các suất đình. Sau này một số gia đình làm ăn phát đạt đã mua đất canh tác làm tư điền.

Tuy vậy, Duyên Linh xưa kia, lại bị ngập nước sông Hồng, cũng như 4 thôn khác ở Đông Ninh, hàng năm có tới 4-5 tháng bị lụt, ảnh hưởng rất nhiều đến việc phát triển kinh tế. Vì vậy hàng năm người dân chỉ đủ ăn 5- 6 tháng. Những năm sau cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, do yêu cầu trị thủy, lãnh đạo tỉnh Hưng Yên và huyện Khoái Châu đã cho đắp đê quai đê ngăn không cho nước sông Hồng vào đồng một cách tự nhiên khi mùa lũ về. Đến nay đã gần 50 năm Duyên Linh không bị ngập lụt (trừ 2 đợt vỡ đê quai năm 1969 và 1971).

Duyên Linh có hơn 40 gia đình có nghề phụ đan lát và làm thợ nề. Nghề phụ đã giúp cho người dân giải quyết đời sống kinh tế khi vào vụ giáp hạt, mặt khác hỗ trợ các khoản chi tiêu khác trong đời sống hàng ngày. Ngoài nghề đan lát và thợ nề, Duyên Linh còn có nghề trồng dâu nuôi tằm, có khoảng 30 hộ nuôi tằm bán kén, một vài hộ kéo tơ bán sang Hà Đông. Do nước ngập nên có một số hộ gia đình làm nghề đánh bắt cá (đánh lưới, kéo vó bè...).

Người dân Duyên Linh chủ yếu nuôi trâu, bò, gà, vịt. Sau 1954, có một số người làm nghề buôn bán trâu, bò và một số hàng thực phẩm, tạp phẩm. Nhìn chung những nghề này chỉ cải thiện được một phần đời sống của người dân.

- Về văn hóa

+ Các di tích văn hoá vật thể

Chùa Dinh

Cho đến hiện nay, chưa có tài liệu nào trình bày đầy đủ về ngôi chùa này. Theo tên gọi, chùa Dinh có thể được xây dựng từ thời hình thành ấp Dinh. Người dân Việt Nam vùng châu thổ sông Hồng, từ xa xưa đã có ý thức rất sớm về xây dựng chỗ dựa tinh thần cho mình. Dân làng Duyên Linh cũng vậy, khi họ sống ở vùng đất mới, phụ thuộc rất nhiều vào thiên nhiên, lại thêm lũ lụt triền miên, họ cần một chỗ dựa tinh thần. Có lẽ vì thế mà chùa Dinh đã ra đời từ rất sớm.

Tương truyền chùa được xây dựng trên một nền đất cao, ngoảnh hướng chính tây. Chùa được xây theo hình chữ đình, phần ngoài là tam quan, phần trong là nhà Tổ. Chắc chắn lúc mới xây, chùa được kiến trúc không giống như ngày nay, có thể chỉ là ngôi nhà tranh, tre, nứa, lá.

Khi cư dân nơi đây ngày càng đông đúc, các làng mới được lập thêm thì nhu cầu tìm đến cửa Phật mong sự che chở trở thành nhu cầu cấp thiết. Chùa đã được tu bổ nhiều lần. Những năm đầu thế kỉ XX, do điều kiện kinh tế các làng ở Đông Ninh đã khá hơn, dân làng Duyên Linh tự đóng góp và được sự hỗ trợ của một số gia đình trung lưu, chùa Dinh đã được xây dựng, có sư về trụ trì, có vài giúp các công việc nhà chùa, tạo nên thế đứng và chỗ dựa tinh thần cho người dân làng Duyên Linh và các dân làng lân cận.

Khoảng 60 năm về trước, chùa có tổng diện tích khuôn viên khoảng 2 mẫu. Xung quanh chùa được bao bọc bởi những rặng trúc rợp bóng mát. Phía trong khuôn viên chùa, các cây tu hú (vải ta), na, nhãn, mít, chuối, bưởi được trồng và được chăm sóc chu đáo. Chùa Dinh một thời xứng đáng là nơi các chúng sinh nương nhờ. Cũng một thời, ở đó ngày ngày khói hương nghi ngút, tiếng chuông chùa, tiếng mõ tạo nên cảnh thanh bình. Vào những ngày sóc, vọng hàng tháng, hoặc những khi dân làng có đám hiếu, các phật tử nô nức về chùa dâng hương cầu mong đức Phật che chở, tạo sự an lành.

Ngày nay chùa Dinh không còn khuôn viên như trước nữa. Nhưng nơi đây vẫn là chỗ dựa tinh thần cho các cư dân hiện đang sinh sống, khẳng định giá trị văn hóa tâm linh, văn hóa tín ngưỡng vốn đã ăn sâu vào tâm thức mỗi người dân làng Duyên Linh.

Đình Duyên Linh

Theo tương truyền, đình Duyên Linh có từ lâu đời, có thể được xây dựng muộn hơn so với chùa Dinh.

Lúc đầu đình được xây dựng trên nền đất cao ở giữa làng Duyên Linh bây giờ (cạnh miếu Bà). Đình làm bằng tranh, tre, nứa, lá. Sau này đình mới được tôn tạo, làm bằng gỗ. Khoảng những năm 30 của thế kỉ XX, do điều kiện kinh tế phát triển, ý thức được giá trị của đình (không chỉ là nơi làm việc của chức dịch trong làng mà còn là nơi tôn thờ những người có công với dân với nước) nên đình được xây dựng ở phần đất như hiện nay.

Đình Duyên Linh được kiến trúc theo chữ đình, có tòa tam quan, có hậu cung để giữ các đồ tế lễ và là nơi thờ Thành hoàng làng. Trên nóc đình có đôi rồng châu mặt trời. Tín ngưỡng thờ thần mặt trời của dân làng cũng là tín ngưỡng chung của dân cư châu thổ Bắc bộ. Có một thời đình làng rợp bóng cây xanh. Những cây nhãn lồng cổ thụ trước sân đình tạo nên sự bề thế, yên lành, mát mẻ, ấm no, tạo thành nơi đất lành chim đậu. Ngày tháng qua đi, những cây nhãn cổ thụ không còn nữa, đình làng cũng có lúc thảng thảm theo quan niệm và sự nhận thức mỗi thời. Có thời kì, đình được dùng làm kho của hợp tác xã nông nghiệp. Sau này đình đã được trả lại nguyên giá trị của nó. Hiện nay, đình là nơi thờ thành hoàng làng và cũng là nơi hội họp của dân làng mỗi khi có việc lớn.

Trước đình có sân và có một khu đất rộng vuông vức, nơi sinh hoạt thể thao và tập luyện sức khỏe của thanh thiếu niên trong làng, xa hơn nữa là ao đình. Tuy ao chưa được sang sửa, nhưng nhìn tổng thể khuôn viên, đình Duyên Linh được xây dựng theo mô hình chung của đình Việt.

Đình Duyên Linh thờ Phùng Khắc Khoan (1528 – 1613) là thành hoàng làng. Ngài là ông quan yêu nước, trung thần của nhà Lê, có công giúp dân ấp Đình làm nông nghiệp và cũng là người đặt tên ấp Đình (theo truyền thuyết đã nêu ở trên).

Theo lời kể của cụ Nguyễn Xuân Liễn và cụ Vũ Huy Ái ở làng Duyên Linh, Thành hoàng làng lúc đầu được thờ trong miếu Bà, sau mới chuyển về đình. Tư liệu lịch sử cũng cho thấy đình ở châu thổ Bắc bộ đến thế kỉ thứ XV mới có việc thờ thành hoàng làng (trước đó được thờ trong miếu). Đôi câu đối trong đình còn ghi rõ:

Công quang nhật nguyệt phù Lê hậu

Miếu thọ sơn hà áp sắc sơ

Trong sắc phong thần còn lưu giữ ở đình, ngài được vua Lê Thế Tông phong cho 18 chữ vàng: “Đương Cảnh, Thành hoàng, Bảo hữu, Biểu ứng, Hùng dũng, Khoan ngại, Quả đoán, Mưu lược đại vương”. Vua lại phong cho Thánh bà (phu nhân của ngài) 12 chữ “Quận phu nhân từ vi trang úy tư thúc, Nương Nương vị”.

Dân làng Duyên Linh chọn ngày 15 tháng 12 âm lịch là ngày ngài về tuyển quân lập ấp để mở hội.

Đã trên 400 năm, kể từ khi ấp Đình thành lập rồi thành làng Duyên Linh, vị thành hoàng anh linh là niềm tin, là chỗ dựa về tinh thần cho người dân nơi đây trong đời sống thường nhật, trong xây dựng đời sống kinh tế, văn hóa.

Miếu Bà:

Miếu bà (hay còn gọi là miếu cô) nằm ở giữa làng thờ mẫu Liễu Hạnh, là tục thờ phổ biến của cư dân trồng lúa nước. Khi các dòng họ về tụ cư ở đây, người dân đã dựng miếu để thờ vị thần trong Tứ bất tử. Việc thờ Mẫu phản ánh phần nào quan niệm về người mẹ thần linh đã che chở cho dân làng trước cảnh bão lũ thường xuyên, đồng thời phù hộ các gia đình sinh nhiều con cháu, tạo nên cư dân đông đúc nơi cuối sông, đầu bãi vào thửa vùng đất mới được khai phá.

Chắc chắn miếu được xây dựng trước chùa Dinh và đình Duyên Linh. Lúc đầu, trong miếu thờ thành hoàng làng, sau khi có đình, việc thờ cúng thành hoàng làng mới được chuyển về đình. Miếu Bà được xây dựng cũng trên 400 năm, là một phần không thể thiếu của tổ hợp miếu-đình-chùa ở Duyên Linh.

- Lễ hội làng Duyên Linh

Để nhớ công lao các vị thần có công với dân, với nước, hàng năm làng Duyên Linh tổ chức lễ hội rước thành hoàng vào ngày 15 tháng Chạp. Những chức dịch, trai đình trong làng, theo phân công, rước bài vị thành hoàng làng và các vị chư thần đi từ đình ra sông cái lấy nước. Lễ hội diễn ra nhằm cầu trời mưa thuận gió hòa, cầu mong trời phật, thánh thần phù hộ những điều tốt lành nhất cho dân làng Duyên Linh.

Trong lễ hội, các dòng họ hàng năm, để thể hiện lòng thành kính, đều cung tiến các đồ lễ tự và cả tiền để tôn tạo các di tích văn hóa trong làng. Ngày 15 tháng Chạp hàng năm, cửa chính hậu cung được mở để các dòng họ vào dâng hương. Ngoài sân đình các trò chơi gà, đấu vật, đánh gậy, bịt mắt đập niêu diễn ra náo nhiệt. Có những năm làng mời gánh chèo về phục vụ dân làng.

Từ xa xưa, ở Duyên Linh còn có các nghệ nhân hát văn, hát trống quân, hát ví,... Sinh hoạt văn hóa này có thể là dấu tích được truyền từ Hà Nam, Nam Định, nơi khởi nguồn của hát văn, do những dòng họ về tụ cư đầu tiên của làng đem tới. Những trò chơi đấu vật, đánh gậy thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc Việt Nam, cũng là những trò diễn của các nghĩa binh khi xưa trong hành quân đánh giặc.

Lễ hội tuy chỉ diễn ra một ngày nhưng không khí chuẩn bị cho ngày lễ được tiến hành cách đó hàng tháng, nhộn nhịp nhất là vào các ngày 13 và 14 tháng Chạp.

Tóm lại, ấp Dinh, làng Duyên Linh có tới hơn 400 năm hình thành, gắn bó với một vị tướng quốc trên đường đi tuyển binh đánh Mạc phủ Lê (thế kỉ XVI).

Quá trình vận động lâu dài đã từng bước đưa làng Duyên Linh ngày càng phát triển. Cụm di tích văn hóa gồm đình, chùa, miếu... (được xây dựng, tôn tạo và trùng tu ngày càng khang trang, đẹp đẽ, mang tính bền vững, thể hiện ý thức trọng thị văn hóa của cộng đồng dân cư) cùng với lễ hội, tạo nên hệ thống di sản văn hóa lâu đời, có giá trị bền vững,

làm bệ đỡ tinh thần cho cuộc sống của những người dân nơi đây không chỉ trong quá khứ mà kể cả hôm nay và mai sau.

P.H.D.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Anh - Văn Lang - Quỳnh Cư, *Phùng Khắc Khoan*, NXB Thanh Niên, Hà Nội, 2002.
2. Hoài Anh, *Tuyển tập lịch sử, Quyển 7 – đất Thăng mộc II: Sứ mệnh phù Lê* (tiểu thuyết), NXB Văn học, Hà Nội, 2006.
3. Nguyễn Quyết Thắng – Nguyễn Bá Thế, *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1999.
4. Đào Duy Anh, *Hán - Việt từ điển*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992.
5. *Lịch sử đình làng Duyên Linh* do Nguyễn Văn Thêm ghi lại từ lời kể của cụ Nguyễn Xuân Liễn và cụ Vũ Huy Ái.